

Số: /BC-CNTY

**Kết quả rà soát và đề xuất phương án xử lý
các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng sửa đổi,
bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013**

Thực hiện Công văn số 349/SNNMT-VP ngày 14/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo rà soát và đề xuất phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi tổ chức rà soát các Văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, kết quả như rà soát như sau:

Lãnh đạo Chi cục chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện rà soát theo từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát toàn bộ các văn bản có liên quan về lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y.

2.1. Kết quả tổng hợp chung

Tổng số văn bản QPPL đã được rà soát¹ theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013: **01 văn bản**, gồm:

* Đối với các sở, ngành, tỉnh:

- Văn bản do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành: 0 văn bản.
- Văn bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành: 01 văn bản.

2.2. Kết quả cụ thể:

a) Nhóm văn bản QPPL cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới bằng các văn bản, quy định cụ thể (**không thể khái quát thành các nguyên tắc xử lý**), gồm: 0 văn bản (*đề nghị thống kê cụ thể số lượng theo từng loại văn bản*).

Trong đó, các văn bản cần ban hành để có hiệu lực thi hành đồng thời với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 gồm:

¹ Số liệu được tổng hợp theo các văn bản được thống kê tại các Phụ lục I, II, III kèm theo Tài liệu hướng dẫn.

- 0 Dự án luật, 0 nghị quyết, cần trình Quốc hội khóa XV thông qua ngay tại kỳ họp thứ 9.

- 0 Văn bản khác (thống kê cụ thể số lượng theo từng loại văn bản).

b) Nhóm văn bản QPPL có nội dung cần xử lý nhưng có thể khái quát thành các nguyên tắc xử lý, dự kiến được quy định tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội xử lý một số vấn đề khi tổ chức lại các đơn vị hành chính; hoặc có phương án xử lý khác. *Không có.*

(Đề nghị thống kê cụ thể số lượng theo từng loại văn bản và tóm tắt nội dung cơ bản của các nguyên tắc dự kiến).

3. Đánh giá và kiến nghị

3.1. Đánh giá

- Về việc tổ chức rà soát: Tổ chức quán triệt đến các trưởng, phó trưởng các phòng, Trạm thuộc Chi cục và CCVC theo dõi từng lĩnh vực được phân công.

- Về kết quả rà soát: đánh giá trên cơ sở phân loại các nhóm văn bản QPPL tại phần 2 của Báo cáo và một số nội dung liên quan khác (nếu có)

- Về phương án, lộ trình xử lý: Không có

3.2. Kiến nghị

Các cơ quan có thể cân nhắc một số kiến nghị như sau:

- Kiến nghị, đề xuất các giải pháp, phương án để xử lý hiệu quả kết quả rà soát đã thực hiện: Chuyển nhiệm vụ của UBND cấp huyện sang cho UBND cấp xã.

- Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền về một số vấn đề liên quan (nếu có): Không có

Trên đây là kết quả rà soát và đề xuất các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi, kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HC-TH, Nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HCTH_{Tdat}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

Phụ lục II

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VĂN BẢN QPPL
THEO ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013**

Nhóm 2. Nhóm các vấn đề do địa phương tự ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền
hoặc các vấn đề Trung ương không quy định và giao cho cấp tỉnh quyết định việc tổ chức thực hiện tại địa phương
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày /3/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Thống kê số liệu:

1. Số văn bản của địa phương được rà soát: 0 văn bản, gồm:
 - 0 văn bản của HĐND cấp tỉnh;
 - 0 văn bản của UBND cấp tỉnh;
2. Phương án đề xuất xử lý văn bản:
 - 0 văn bản cần ban hành để có hiệu lực đồng thời với Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, gồm:
 - 0 văn bản của HĐND cấp tỉnh;
 - 0 văn bản của UBND cấp tỉnh;

ST T	Tên văn bản	Nội dung quy định được rà soát ²	Phân tích yêu cầu cần xử lý theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và đề xuất phương án xử lý ³	Lộ trình xử lý ⁴	Ghi chú
(1)		(2)	(3)	(4)	(5)
I. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH					
1.					
2.					
II. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH					
1.					
2.					
III. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP HUYỆN					
1.					
2.					
IV. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN					
1.					
2.					

² Trích đầy đủ quy định.

³ Trong đó, cần xác định:

- Vấn đề có thể khái quát thành nguyên tắc chung mà chưa cần sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL.
- Vấn đề phải xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ...) cụ thể quy định pháp luật và phương án sửa đổi, ban hành văn bản (ví dụ: Chuyển nhiệm vụ... cho Sở Tài chính thực hiện; chuyển nhiệm vụ... xuống UBND cấp xã thực hiện...)

⁴ Trong đó, cần xác định lộ trình (theo thứ tự ưu tiên) các văn bản.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2025

Phụ lục I
KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ VĂN BẢN QPPL
THEO ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA HIẾN PHÁP NĂM 2013

Nhóm 1. Nhóm các vấn đề đang được quy định rõ tại các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương mà địa phương được giao ban hành văn bản QPPL để quy định chi tiết, hoặc quy định biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CNTY ngày /3/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Thống kê số liệu:

Số văn bản của địa phương được rà soát: 0 văn bản, gồm:

- 0 văn bản của HĐND cấp tỉnh;
- 01 văn bản của UBND cấp tỉnh;

STT	Nội dung quy định tại văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương ⁵	Nội dung quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản tại các văn bản của địa phương ⁶	Cơ quan ban hành văn bản của địa phương ⁷
(1)	(2)	(3)	(4)
I.	Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017	Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 ban hành Quy	UBND TỈNH

⁵ Trích đầy đủ tên văn bản và quy định của văn bản.

⁶ Lưu ý: Trích dẫn đầy đủ tên các văn bản và nội dung (điều, khoản, điểm) quy định chi tiết, quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành.

⁷ Ví dụ: HĐND tỉnh, UBND tỉnh; HĐND huyện.....; UBND huyện.....; HĐND xã.....; UBND xã.....

STT	Nội dung quy định tại văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương ⁵	Nội dung quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản tại các văn bản của địa phương ⁶	Cơ quan ban hành văn bản của địa phương ⁷
(1)	(2)	(3)	(4)
	của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh	<i>định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</i>	
1	- Tại điểm b, khoản 2, Điều 7, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ: <i>"Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại:</i> <i>Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;</i> <i>Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;</i> <i>Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước"</i>	- Tại khoản 2, Điều 4, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023: <i>"Ngân sách địa phương (huyện, thị xã, thành phố): Hỗ trợ 50% mức hỗ trợ thiệt hại.</i> <i>Trường hợp các địa phương có mức độ thiệt hại lớn, sử dụng vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố được UBND tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hỗ trợ cho ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố để thực hiện".</i> Sau khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện, mô hình địa phương chỉ còn 02 cấp: Cấp tỉnh và cấp xã thì theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023, nguồn kinh phí hỗ trợ 50% mức hỗ trợ thiệt hại sẽ giao về cấp xã.	
2	- Tại khoản 3, Điều 6, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ: <i>"a) Đối với dịch bệnh:</i>	- Tại khoản 1, Điều 5, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023: <i>"1. UBND các huyện, thị xã và thành phố</i>	

STT	Nội dung quy định tại văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương ⁵	Nội dung quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản tại các văn bản của địa phương ⁶	Cơ quan ban hành văn bản của địa phương ⁷
(1)	(2)	(3)	(4)
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn của huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại Nghị định này. b) Đối với thiên tai: Thực hiện như quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, có sự tham gia, phối hợp của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp ở địa phương trong việc kiểm tra, xác nhận thiệt hại và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều	a) Sau đợt dịch hoặc cuối năm, tổng hợp kinh phí hỗ trợ cho hộ sản xuất gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp. b) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí dự phòng ngân sách cấp huyện chi cho công tác phòng, chống dịch và sử dụng 50% dự phòng chi ngân sách địa phương để chi hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều 7, Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. c) Sau khi tiếp nhận nguồn kinh phí theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí từ nguồn ngân sách Trung ương theo quy định, UBND các huyện, thị xã, thành phố chi hỗ trợ cho hộ sản xuất theo quy định. Sau khi không còn đơn vị hành chính cấp huyện, mô hình địa phương chỉ còn 02 cấp: Cấp tỉnh và cấp xã thì theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 - Nội dung Tổ chức thực hiện sẽ không còn UBND các huyện, thị xã và thành phố.	

STT	Nội dung quy định tại văn bản QPPL của cơ quan nhà nước ở Trung ương ⁵	Nội dung quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành các văn bản tại các văn bản của địa phương ⁶	Cơ quan ban hành văn bản của địa phương ⁷
(1)	(2)	(3)	(4)
	30 và khoản 2 Điều 31 Luật phòng, chống thiên tai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổng hợp thiệt hại đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này".		